

Bản án số: 08/2025/HS-ST

Ngày: 09/7/ 2025

NHÂN DANHQUỐC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - HƯNG YÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Quang Trác

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hoàng Thị Phụng

2. Bà Tô Thị Thanh Tâm

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Nguyễn Duy Long – Thư ký Toà án nhân dân Khu vực 5-Hung Yên

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 - Hưng Yên tham gia phiên toà: Ông Lương Duy Long - Kiểm sát viên

Ngày 09 tháng 7 năm 2025; Tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 5, tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 96/2025/TLST-HS ngày 13/6/2025; Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 96/2025/QĐXXST-HS ngày 19/6/2025; Thông báo thay đổi thời gian xét xử vụ án số: 26/TB-TA ngày 24/6/2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn A, sinh ngày 02/10/1967 tại Hưng Yên (trước đây là Thái Bình). Đăng ký thường trú: Tổ 19-20, phường T, tỉnh Hưng Yên (trước đây là tổ A, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Bình). Nơi cư trú: thôn Đ, phường T, tỉnh Hưng Yên (trước đây là: thôn Đ, xã P, thành phố T, tỉnh Thái Bình); Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; T: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 6/10; Con ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị C (đều đã chết); Vợ: Hoàng Thị H1, sinh năm 1970; có 01 con sinh năm 1988.

Nhân thân: Bản án số 05/HSST ngày 06/3/1987 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xử phạt 18 tháng tù về tội “Cướp tài sản của công dân”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/3/1988; không có hồ sơ thi hành án về tiền bồi thường và án phí tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thái Bình. Tháng 4/1988 bị Công an phường T (trước đây là phường B) xử phạt hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản của công dân”. Tháng 12/1991 bị C1 Công an phường T (trước đây là phường B) xử phạt hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản của công dân” (hồ sơ xử phạt không còn lưu trữ). Bản án số 65/HSST ngày 16/12/1994 của Tòa án nhân dân thị xã Thái Bình xử phạt 12 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng chất ma túy”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 10/8/1995, không có hồ sơ lưu trữ việc thi hành án phí. Bản án số 91/HSST ngày 14/01/1996 của Tòa án nhân dân thị xã Thái Bình xử phạt 09 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/02/1997, chấp hành xong tiền án phí ngày 03/5/2005. Bản án số 229/HSST ngày 18/11/1998 của Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên (trước là Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình) xử phạt 30 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản của công dân”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/12/2000, chấp hành xong tiền án phí ngày 10/02/2000. Ngày

29/12/2000 bị Công an thị xã T xử phạt hành chính về hành vi “Cưỡng đoạt tài sản của công dân”, mức phạt 50.000 đồng, đã chấp hành xong ngày 10/01/2001. Bản án số 65/HSST ngày 10/7/2001 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xử phạt 24 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/12/2002, chấp hành xong tiền án phí ngày 24/5/2005. Quyết định số 1494/QĐ-UB ngày 12/6/2003 của Chủ tịch UBND tỉnh T quyết định áp dụng biện pháp đưa người vào cơ sở giáo dục, thời hạn 24 tháng, chấp hành xong ngày 31/5/2005. Tiền sự Không. Tiền án: Bản án số 99/2007/HSST ngày 25/12/2007 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xử phạt 16 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, phạt bổ sung 10.000.000 đồng, chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/02/2022, chấp hành xong tiền án phí ngày 15/02/2008; Quyết định đình chỉ thi hành án số 13 ngày 27/9/2018 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thái Bình miễn nghĩa vụ thi hành án.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 17/02/2025 đến ngày 26/02/2025 chuyển tạm giam đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số II, Công an tỉnh H.

* Những người chứng kiến:

- Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1973

Địa chỉ: thôn P, phường T, tỉnh Hưng Yên (trước đây là: thôn P, xã P, thành phố T, tỉnh Thái Bình)

- Anh Phạm Thế Anh T1, sinh năm 1983

Địa chỉ: thôn Đ, phường T, tỉnh Hưng Yên (trước đây là: thôn Đ, xã P, thành phố T, tỉnh Thái Bình).

(Ông T, anh T1 đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 17/02/2025, Nguyễn Văn A đi bộ từ phòng trọ ở thôn Đ, phường T, tỉnh Hưng Yên ra khu vực ngã tư đường T giao với đường L thuộc phường T, tỉnh Hưng Yên thì gặp và mua được của một người nam giới khoảng 40 tuổi nhưng không biết tên, địa chỉ 01 túi ma túy loại Heroine với giá 500.000 đồng, A cầm túi ma túy cất vào trong túi áo khoác đang mặc rồi đi tìm chỗ để sử dụng. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, khi A đi đến khu vực đường liên thôn thuộc thôn Đ, phường T, tỉnh Hưng Yên thì bị tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh H (trước là Công an tỉnh T) phát hiện. Tại đây, trước sự chứng kiến đại diện chính quyền địa phương và người chứng kiến là ông Nguyễn Văn T và anh Phạm Thế Anh T1, A tự giác lấy từ túi áo khoác ngoài bên trái đang mặc ra giao nộp cho Tổ công tác 01 túi nilon trong suốt có mép cài gờ, bên trong có chất bột màu trắng dạng cục và khai nhận đó là ma túy, loại Heroine của A vừa mua để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã niêm phong vật chứng gửi đi giám định. Kết quả giám định là ma túy, loại Heroine có khối lượng 1,9394 gam, kiểm tra người An thu giữ tại túi quần bên trái phía trước của A đang mặc 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu đen, đã cũ. Sau đó tổ công tác đã yêu cầu A và mời người chứng kiến về trụ sở Công

an phường T, tỉnh Hưng Yên (trước là Công an xã P, thành phố T) để làm việc. Tại đây, tổ công tác tiến hành kiểm tra người A nhưng không phát hiện thu giữ gì. Sau đó tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và làm các thủ tục khác theo quy định của pháp luật.

Kết luận giám định số 155/KL-KTHS ngày 21/02/2025 của Phòng K Công an tỉnh H (trước là Công an tỉnh T) kết luận: Chất bột màu trắng dạng cục trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Heroin (Heroine) có khối lượng 1,9394 gam (Một phẩy chín nghìn ba trăm chín mươi tư gam). *Heroin STT: 09 Danh mục I A phụ lục kèm theo Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 và Nghị định 90/2024/NĐ-CP ngày 17/7/2024 của Chính phủ.*

Bản Cáo trạng số 107/CT-VKSTPTB, ngày 13/6/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5-Hưng Yên (trước đây là Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình) đã truy tố Nguyễn Văn A về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo A khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như trong bản Cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn A phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1, Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 50; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo mức án từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 17/02/2025; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Ngoài ra còn đề nghị xử lý vật chứng, quyết định án phí hình sự theo luật định.

Bị cáo A đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5, tỉnh Hưng Yên đã truy tố và không có ý kiến tranh luận với bản luận tội của Kiểm sát viên

Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh H (trước đây là Công an tỉnh T), Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5-Hưng Yên (trước đây là Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình), Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, người chứng kiến không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo khai nhận: Ngày 17/02/2025, bị cáo mua 01 gói ma túy, loại Hêrôin với giá 500.000 đồng của người đàn ông khoảng 40 tuổi, không biết tên, địa chỉ ở khu vực ngã tư T giao nhau với đường L, sau khi mua được ma túy bị cáo đi đến khu vực thôn Đ, phường T, tỉnh Hưng Yên mục đích để sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang, lời khai của bị cáo phù hợp với các lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của những người chứng kiến. Ngoài ra còn được chứng minh bằng biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản tạm giữ và niêm phong đồ vật, tài liệu; Biên bản kiểm tra và quản lý điện thoại; Bản kết luận giám định số 155/KL-KTHS ngày 21/02/2025 của Phòng K Công an tỉnh H (trước đây là Công an tỉnh T). Như vậy có đầy đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Điều 249 BLHS: Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm

.....
c) Heroine, C2, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

.....
5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản"

[3] Đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả vụ án cùng các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ thấy rằng: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, ma túy là nguồn gốc phát sinh các loại tội phạm nguy hiểm, bị cáo biết rõ tác hại của ma túy nhưng vẫn cố tình phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, bị cáo đã tàng trữ trái phép 1,9394 gam Hêrôin; mặt khác bị cáo có nhân thân xấu, nhiều lần bị kết án về các tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội “Cướp tài sản của công dân” và tội “Trộm cắp tài sản”, tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, tội “tổ chức sử dụng chất ma túy”, có 01 tiền án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” chưa được xóa án tích, lần phạm tội này thuộc trường hợp “Tái phạm” là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Do vậy cần phải có hình phạt nghiêm minh, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo bị cáo nói riêng cũng như phòng chống tội phạm nói chung. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cũng xét bị cáo thành khẩn khai báo; do đó cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt là thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

[4] Bị cáo đang mắc bệnh nặng, hiện đang phải điều trị tại Bệnh viện Phổi, không có thu nhập, mục đích tàng trữ trái phép chất ma túy là sử dụng cho bản thân nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về nguồn gốc số ma túy: Bị cáo Nguyễn Văn A khai mua của một người nam giới khoảng 40 tuổi nhưng không biết tên, địa chỉ tại khu vực ngã tư đường T

giao với đường L thuộc phường T, tỉnh Hưng Yên, nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh H (trước là Công an tỉnh T) không có căn cứ để điều tra, xử lý.

[6] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu toàn bộ số ma túy đựng trong phong bì niêm phong hoàn trả mẫu vật sau giám định số: 155/KL-KTHS của Phòng K Công an tỉnh H (trước đây là Công an tỉnh T) để tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định. Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn A phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.
- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn A: 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 17/02/2025.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu toàn bộ số ma túy đựng trong phong bì niêm phong hoàn trả mẫu vật sau giám định số 155/KL-KTHS của Phòng K Công an tỉnh H để tiêu hủy.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; khoản 1 điều 21; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Nguyễn Văn A phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 09/7/2025.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- TAND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND Khu vực 5-Hưng Yên;
- Cơ quan CSĐT Công an Hưng Yên;
- Phòng THADS khu vực 5-Hưng Yên;
- Bị cáo
- Trại tạm giam số II,
Công an tỉnh Hưng Yên;
- Lưu hồ sơ; VP;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Quang Trác